

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HSST

Ngày: 27/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Lan Hương

Bà Mai Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

TRẦN TUẤN A, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 13/10/2001 tại tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2022. Hiện đang tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Anh Chu Văn D, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Bản 1 AB, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thành Th, sinh năm 2001, trú tại Thôn L, xã Th, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/12/2021, Trần Tuấn A nhìn thấy trên vỉa hè trước cửa nhà số 021, đường Ý Lan, thuộc tổ 2, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai có 03 chiếc xe mô tô, các xe đều không khoá cổ. Trần Tuấn A cầm chiếc chìa khoá xe đã nhặt được trước đó cắm vào ổ khoá điện của xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 24B2-903.79 thì mở được ổ khoá, Trần Tuấn A lên xe và điều khiển xe đi về nhà tại thôn Phú Hải 2, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai cất giấu. Đến 20 giờ cùng ngày, Trần Tuấn A thấy anh Chu Văn D là người ở thuê cùng dây trọ với mình đăng bài trên mạng xã hội Facebook với nội dung mất xe mô tô biển kiểm soát 24B2-903.79. Ngày 14/12/2021, Trần Tuấn A nhờ anh Nguyễn Thành Th xin số điện thoại của anh Chu Văn D để hỏi có phải anh D bị mất chiếc xe máy như trên không, hiện chiếc xe này Trần Tuấn A đã chuộc mang về nhà. Khi anh D liên lạc với Trần Tuấn A để hỏi về chiếc xe mô tô, Trần Tuấn A yêu cầu anh D muốn lấy lại xe thì phải bỏ ra 4.500.000 đồng để chuộc lại xe. Anh D đồng ý và hẹn Trần Tuấn A mang xe đến phòng trọ tại số nhà 021, đường Ý Lan, thuộc tổ 2, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai thì giao tiền. Khoảng 16 giờ ngày 15/12/2021, khi Trần Tuấn A mang xe đến nơi hẹn, anh D nhận ra đây chính là chiếc xe của mình bị mất nên đã báo Công an phường Nam Cường, thành phố Lào Cai thu giữ chiếc xe và xử lý Trần Tuấn A theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐG ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lào Cai kết luận:

01 xe mô tô nhãn hiệu HODA WAVE ANPHA màu xanh đen trị giá 11.500.000 đồng.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố Trần Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Tuấn A, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Tuấn A mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, quản lý. Tạm giữ chiếc điện thoại di động của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án. Tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Tuấn A không tranh luận tại phiên tòa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại là anh Chu Văn D vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên các tài liệu có trong hồ sơ đã thể hiện. Bị hại đã được bị cáo bồi thường 02 triệu đồng và nhận lại tài sản, anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng là anh Nguyễn Thành Th vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai của anh Thuận có trong hồ sơ đều khai phù hợp với diễn biến, sự việc như lời trình bày của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Trần Tuấn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 10/12/2021, tại trước cửa nhà số 021, đường Ý Lan, thuộc tổ 2, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai bị cáo Trần Tuấn A đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 24B2-903.79 của anh Chu Văn D trị giá 11.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a)...

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự.

[4] Về nhân thân phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ do bị cáo gây ra.

Bị cáo có 4 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ biện pháp răn đe, phòng ngừa.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bị cáo tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 24B2-903.79, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Chu Văn D nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S có số IMEI 353338076017851, máy bị vỡ màn hình góc dưới bên phải của bị cáo Trần Tuấn A cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao Trần Tuấn A cho UBND xã Phú

Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục. Trường hợp Trần Tuấn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S có số IMEI 353338076017851, máy bị vỡ màn hình góc dưới bên phải của bị cáo Trần Tuấn A để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Tuấn Anh phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKSNDTP;
- Đội CSHTTP
- Bộ phận QLHS
- Bị cáo;
- Bị hại
- Chi cục THADSTP;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Thịnh